TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2023/DS-ST
Ngày: 22-9-2023
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền

Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 616/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 381/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm 1962 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt Đ và bà Nguyễn Hồng N (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2023 của nguyên đơn, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện:

Vào ngày 29/4/2020, ông T có tham gia hụi của ông Đ và bà N làm chủ, loại hụi 1.000.000 đồng, ông tham gia 01 phần. Ông thay đổi yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 25/7/2023, cụ thể việc tham gia hụi như thế nào ông không nhớ, đến ngày 01/12/2021al ông Đ, bà N có viết biên nhận nợ thừa nhận còn nợ ông số tiền 21.000.000 đồng, sau đó ông Đ, bà N có thanh toán tiếp số tiền 8.000.000 đồng, còn nợ lại 13.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông Đ, bà N trả cho ông số tiền 13.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Việt Đ, bà Nguyễn Hồng N mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập tham gia phiên toà theo quy định nhưng ông Nguyễn Việt Đ, bà Nguyễn Hồng N vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông T với ông Đ, bà N là tranh tranh chấp hụi. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại huyện T nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Nguyễn Việt Đ, bà Nguyễn Hồng N, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Nguyễn Việt Đ, bà Nguyễn Hồng N không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Việt Đ, bà Nguyễn Hồng N theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 29/4/2020, ông T có tham gia hụi của ông Đ và bà N làm chủ, loại hụi 1.000.000 đồng, ông tham gia 01 phần. Đến ngày 01/12/2021al ông Đ, bà N có viết biên nhận nợ thừa nhận còn nợ ông số tiền 21.000.000 đồng, sau đó ông Đ, bà N có thanh toán tiếp số tiền 8.000.000 đồng, còn nợ lại 13.000.000 đồng.

Về phía bị đơn, Toà án đã thông báo, triệu tập theo quy định của pháp luật để bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông Đ, bà N đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn cung cấp các biên nhận, xác nhận khoản nợ của bị đơn. Từ đó, có căn cứ xác định giao dịch giữa các bên được thực hiện như lời trình bày của nguyên đơn là có thật.

Nay ông yêu cầu ông Đ, bà N trả cho ông số tiền 13.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Đ, bà N có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho ông N1 nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông T được miễn nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Căn cứ Điều 147, điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T. Buộc ông Nguyễn Việt Đ và bà Nguyễn Hồng N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn T số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Kể từ ngày ông Trần Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Việt Đ và bà Nguyễn Hồng N không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Việt Đ và bà Nguyễn Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 650.000 đồng (Sáu trăm năm chục nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, có mặt tính kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Huệ